TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày 24/11/2017
V/v *"Kiện đòi tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Vãn;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Anh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2017/TLST – DS ngày 04/8/2017 vụ án "Kiện đòi tài sản" theo quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐXXST - DS ngày 06/11/2017 giữa :

Nguyên đơn**:** Chị Chu Thị O.

Địa chỉ: Số nhà 167, tổ 3, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Thế T;

Chị Trần Thị T;

Cùng địa chỉ: Số nhà 301, đường N, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Chu Thị O trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 03/6/2014 chị O cho vợ chồng anh Trần Thế T và chị Trần Thị T vay số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày 03/6/2014 đến 03/7/2014, lãi suất theo thỏa thuận. Hết thời hạn vay chị O đã gặp anh T chị T nhiều lần để đòi số tiền trên nhưng anh T, chị T khất lần không trả. Đến nay chị O đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T, chị T phải có trách nhiệm trả lại cho chị O số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Thế T và chị Trần Thị T vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tiến hành xác minh và xác định bị đơn anh Trần Thế T, chị Trần Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 301, đường Ng, tổ 21, phường P, thành phố Lào cai, nhưng hiện tại anh T, chị T không có mặt tại nơi cư trú. Cán bộ Tòa án không thể tiến hành việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đến tận tay anh T, chị T, do vậy Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay chị Chu Thị O vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Theo hướng dẫn tại nghị quyết 03/2012/NĐ-HĐTP ngày 03/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất "những quy định chung" của Bộ Luật Tố tụng dân sự, do hợp đồng vay tài sản ký kết ngày 03/6/2014 giữa chị Ovà anh T, chị T đã hết thời hiệu khởi kiện, do vậy cần xác định tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp kiện đòi tài sản. Theo khoản 2 điều 26; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Lào cai không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng có liên quan cho anh Trần Thế T và chị Trần Thị T, lý do anh T, chị T không có mặt tại địa phương. Anh T, chị T có nghĩa vụ đối với các giao dịch với chị Chu Thị O, như vậy được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017,Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay anh T, chị T vẫn vắng mặt, không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kiện đòi tài sản là số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng chẵn). Hội đồng xét xử xét thấy: Do có mối quan hệ quen biết làm ăn với nhau nên ngày 03/6/2014 chị Chu Thị O có cho vợ chồng anh Trần Thế T và chị Trần Thị T vay số tiền một tỷ đồng, thời hạn vay là 01 tháng, kể từ ngày 03/6/2014, khi vay hai bên thỏa thuận lãi xuất vay là 2,5%/tháng. Trong hợp đồng vay có chữ ký của anh T, chị T, việc ký kết hợp đồng vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T, chị T nhưng anh T, chị T không có

mặt và không có ý kiến gì. Do vậy việc chị Chu Thị O khởi kiện yêu cầu anh Trần ThếT và chị Trần Thị T phải trả số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) là có căn cứ.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Bị đơn anh Trần Thế T, chị Trần Thị T phải chịu tiền án phí dân sự theo điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 166; khoản 1 điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc anh Trần Thế T chị Trần Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Chu Thị O số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Nghĩa vụ của mỗi người như sau: Anh Trần Thế T có trách nhiệm trả cho chị Chu Thị O số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng); Chị Trần Thị T có trách nhiệm trả cho chị Chu Thị O số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất của số tiền châm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định điều 357- Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Bị đơn anh Trần Thế T, chị Trần Thị T mỗi người phải chịu 21.000.000 (hai mươi mốt triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Chu Thị O số tiền 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0004477 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Lào cai.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Chu Thị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Trần Thế T, chị Trần Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Lan Phương